

Số: **03/2025/QĐ-VDS**

Ngày: 15/08/2025

V/v: “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết”

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Danh Hùng - Thẩm phán Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An.

- *Thư ký phiên họp:* Bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An tham gia phiên họp:* Bà Hoàng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 150/2024/TLST - DS ngày 29/11/2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Thông báo về phiên họp việc dân sự ngày 11/07/2025 giữa:

- *Người yêu cầu:* Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1966 – có đơn xin vắng mặt

Trú tại : thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã H, tỉnh Quảng Trị).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Văn T, sinh năm 1964

Nơi cư trú cuối cùng: xóm G, xã D, huyện D (N là xã Q), tỉnh Nghệ An.

2. Chị Phan Thị Lệ H, sinh năm 1986 – có đơn xin vắng mặt

Trú tại: Thôn P, xã H, huyện H (N là phường H), thành phố Đà Nẵng.

3. Anh Phan Mạnh H1, sinh năm 1989 – có đơn xin vắng mặt

Trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Nay là xã H, tỉnh Quảng Trị).

4. Bà Phan Thị T1, sinh năm 1968 – có đơn xin vắng mặt

Trú tại: xóm G, xã D, huyện D (N là xã Q), tỉnh Nghệ An.

5. Bà Phan Thị L, sinh năm 1955 – có đơn xin vắng mặt

Trú tại: xóm T, xã D, huyện D (N là xã M), tỉnh Nghệ An.

6. Bà Phan Thị S, sinh năm 1957 – có đơn xin vắng mặt
Trú tại: Xóm F, xã D, huyện D (N là xã Q), tỉnh Nghệ An.

7. Bà Phan Thị K1, sinh năm 1961 – có đơn xin vắng mặt
Trú tại: xóm Đ, xã H, huyện Y (nay là xã Y), tỉnh Nghệ An.

8. Ông Phan Văn L1, sinh năm 1966 – có đơn xin vắng mặt
Trú tại : xóm G, xã D, huyện D (N là xã Q), tỉnh Nghệ An.

Những vấn đề cụ thể người yêu cầu yêu cầu toà án giải quyết bao gồm:
Bà Nguyễn Thị K yêu cầu tuyên bố chồng bà là ông Phan Văn T, sinh năm 1964, nơi cư trú cuối cùng: xóm G, xã D, huyện D (nay là xã Q), tỉnh Nghệ An là đã chết.

Tại phiên họp và cũng như ý kiến trình bày tại các Bản tự khai và Biên bản lấy lời khai.

- *Người yêu cầu bà Nguyễn Thị K trình bày như sau:* bà và ông Phan Văn T kết hôn với nhau ngày 25/12/1984. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An đến năm 1990, vợ chồng chuyển về quê ngoại ở xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình sinh sống. Năm 1992, ông Phan Văn T nói với bà đi làm ăn nhưng không nói cụ thể là đi đâu, làm gì. Từ đó đến nay, gia đình không có thông tin nào của ông T mặc dù đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả. Bà cũng đã liên hệ với các anh chị em của ông T ở xã D, huyện D (nay là xã Q), tỉnh Nghệ An để nhờ hỗ trợ nhưng đến nay vẫn không nhận được bất kì thông tin nào của ông T. Vì vậy, bà làm đơn đề nghị Tòa án tuyên bố chồng bà là ông Phan Văn T là đã chết để bà hợp thức hóa các thủ tục về giấy tờ. Do bản thân hiện đang sinh sống ở Quảng Bình, điều kiện đi lại khó khăn vất vả, tuổi đã cao nên bà đề nghị Tòa án tạo điều kiện về thủ tục cho bà vắng mặt tại phiên họp. Bà cam đoan và chịu trách nhiệm về các nội dung trên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị Lệ H và anh Phan Mạnh H1 thống nhất trình bày:* ông Phan Văn T sinh ngày 20/11/1964 tại xóm G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An là cha đẻ của anh chị. Ông T bỏ đi từ năm 1992 đến bây giờ không có tin tức gì cả. Nay mẹ của hai anh chị làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phan Văn T là đã chết thì anh chị cũng đồng ý. Anh, chị cam đoan và chịu trách nhiệm về các nội dung trình bày, đề nghị Tòa án thực hiện các thủ tục và xin vắng mặt tại các phiên họp.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị S, bà Phan Thị K1 và bà Phan Thị L trình bày:* ông Phan Văn T, sinh năm 1964 là em trai các bà. Ông T mất tích từ năm 1992 đến nay không có thông tin gì và cũng không liên lạc với gia đình, nhiều lần gia đình nghe ngóng thông tin và tìm kiếm nhưng không có kết quả. Nay các bà đồng ý xác nhận việc ông T mất tích nhiều năm và đề nghị Tòa án giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị K (vợ

ông T). Do tuổi đã cao và khó khăn trong việc đi lại nên các bà xin vắng mặt tại phiên họp. Các bà cam kết và chịu trách nhiệm về nội dung trình bày của mình.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị T1 và ông Phan Văn L1 thống nhất trình bày:* Ông bà là em ruột của ông Phan Văn T, sinh năm 1964. Ông T mất tích từ năm 1992 đến nay không có thông tin gì và cũng không liên lạc với gia đình, nhiều lần gia đình nghe ngóng thông tin và tìm kiếm nhưng không có kết quả. Nay ông, bà đồng ý xác nhận việc ông T mất tích nhiều năm và đề nghị Tòa án giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị K (vợ ông T). Do tuổi đã cao và khó khăn trong việc đi lại nên ông, bà xin vắng mặt tại phiên họp. Ông bà cam kết và chịu trách nhiệm về nội dung trình bày của mình .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An phát biểu ý kiến:

Việc giải quyết việc dân sự được thụ lý và giải quyết theo đúng thẩm quyền tại điều 27, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã xác định đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán và hội đồng giải quyết việc dân sự đã tiến hành đúng, đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật tại điều 362, 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết việc dân sự: đề nghị Tòa án áp dụng các điều 361, 370, 371, 372, 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu tuyên bố ông Phan Văn T là đã chết của bà Nguyễn Thị K. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị K phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Về quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu Vực 3 – Nghệ An nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ việc dân sự được quy định tại khoản 4 điều 27, khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Văn T, sinh năm 1964, nơi cư trú cuối cùng: xóm G, xã D, huyện D (N là xã Q), tỉnh Nghệ An nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An theo quy định tại điểm b, khoản 2 điều 39 hướng dẫn điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Sau khi thụ lý vụ việc dân sự, Tòa án đã tiến hành

các thủ tục thông báo tìm kiếm, các trình tự thủ tục giải quyết việc dân sự được đảm bảo theo quy định tại các điều 388, 392, 393 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung yêu cầu:

- Người yêu cầu bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1966 là vợ của ông Phan Văn T nên bà K có quyền yêu cầu ông Phan Văn T là đã chết, bà Nguyễn Thị K thực hiện đúng quyền yêu cầu tại khoản 1, điều 71 Bộ luật dân sự, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, việc cung cấp các tài liệu, chứng cứ được đảm bảo đúng quy định tại điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Phan Văn T có quan hệ vợ chồng với bà Nguyễn Thị K, được người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác (là các anh, chị, em ruột và các con) xác định đã không còn cư trú tại nơi cư trú cuối cùng là xóm G, xã D, huyện D (N là xã Q), tỉnh Nghệ An từ năm 1992 đến nay. Chính quyền địa phương (UBND xã Q, công an xã Q) cũng đã có văn bản xác nhận ông Phan Văn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã D cũ nhưng từ năm 1992 đến nay không còn cư trú và sinh sống tại xã D cũ, không ai biết rõ thông tin ông T làm gì, ở đâu. Gia đình ông Phan Văn T cũng đã áp dụng biện pháp và trực tiếp tìm kiếm nhưng không nhận được thông tin xác thực nào về ông T.

- Về xác định ngày chết của ông Phan Văn T: Theo lời trình bày của các đương sự vào năm 1992, ông Phan Văn T thông báo với gia đình đi làm ăn nhưng không nói cụ thể đi đâu, làm gì và từ đó trở đi không ai nhận được thông tin liên lạc nào của ông T. Do các đương sự không cung cấp được tài liệu và không có chứng cứ chứng minh thời gian chính xác ông Phan Văn T biệt tích nên theo quy định tại khoản 1 điều 68 Bộ luật dân sự “*nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng*”, tức là ngày 01/01/1993, ông Phan Văn T thuộc trường hợp đã “*biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống*” nên căn cứ vào quy định tại điểm d, khoản 1 điều 71 Bộ luật dân sự thì ngày chết của ông Phan Văn T được xác định là ngày 01/01/1998.

Sau khi thụ lý vụ việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người được yêu cầu tuyên bố là đã chết số 04/QĐ-TA ngày 21/11/2024 và được B đăng tin trên các số báo 13 ngày 02/2/2025, 14 ngày 14/2/2025, 15 ngày 19/2/2025, Đài tiếng nói Việt Nam phát trên kênh VOV2 vào các ngày 25,26,27/12/2024. Kể từ thời điểm đăng thông báo đến nay Tòa án cũng như gia đình ông Phan Văn T không nhận được thông tin xác thực nào của ông Phan Văn T. Do đó căn cứ vào khoản 1 điều 68, điểm d khoản 1 điều 71 Bộ luật dân sự, điều 393 Bộ luật tố tụng dân

sự xét thấy cơ sở chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị K về việc tuyên bố ông Phan Văn T (chồng của bà) là đã chết.

3. *Về lệ phí giải quyết việc dân sự*: bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1966 phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. *Về quyền kháng cáo*: các đương sự được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 71, 72 Bộ luật dân sự; khoản 4, điều 27; điều 35; điều 39, các điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 388, 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của bà Nguyễn Thị K.

2. Tuyên bố ông Phan Văn T, sinh năm 1964, nơi cư trú cuối cùng: xóm G, xã D, huyện D (N là xã Q), tỉnh Nghệ An là đã chết. Ngày chết của ông Phan Văn T được tính từ ngày 01/01/1998.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1966 phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013216 ngày 21/11/2024.

4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND Khu vực 3 – Nghệ An;*
- *THADS tỉnh Nghệ An;*
- *UBND xã Quảng Châu;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS, lưu VP.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Danh Hùng